

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04 -11- 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Thái T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 38, lô B, KDC H 1, tổ 64, khu 5, phường T, thành phố M, tỉnh B. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 76, tổ 33, đường DX 011, khu phố 7, phường P, thành phố M, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: Số 389/7/29 Nguyễn Đức T, tổ 86, khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Võ Thái T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng, anh T và chị T tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 1/2013, ngày 21/5/2013. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi

nhau. Anh T đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Từ tháng 3/2019, anh T đã dọn ra ngoài sống riêng cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thái B, sinh ngày 18/01/2015. Hiện nay con chung đang sống với anh T. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố và không cung cấp chứng cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh B tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng chị Nguyễn Thị Thu T vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thái T và chị Nguyễn Thị Thu T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 1/2013, ngày 21/5/2013 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Anh T đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Từ tháng 3/2019, anh T đã dọn ra ngoài sống riêng cho đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập chị T đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T không có mặt.

[3] Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc chị T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không cung

cấp chứng cứ để chứng minh quan hệ hôn nhân chưa đến mức trầm trọng, mặt khác chị T cũng không quan tâm đến hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân với anh T cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh T yêu cầu được ly hôn với chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thái B, sinh ngày 18/01/2015. Xét thấy, hiện nay cháu B đang sống chung với anh T và đảm bảo tốt về mọi mặt, tại bản tự khai cháu B có nguyện vọng được sống với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, chị T không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Vì vậy, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Thái T đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thái T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu T.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Thái B, sinh ngày 18/01/2015 cho anh Võ Thái T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, anh Võ Thái T và chị Nguyễn Thị Thu T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc anh T nuôi con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp

pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Thái T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001600 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh B.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND xã A, H. C, tỉnh Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên

